

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

**BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 70/2005/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
của Thanh tra hàng hải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 136/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quyết định này quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra hàng hải.
- Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Thanh tra hàng hải.
- Hoạt động của Thanh tra hàng hải thực hiện theo quy định của Bộ Luật hàng hải và pháp luật về thanh tra. Trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng theo điều ước quốc tế đó.

Điều 2. Vị trí, chức năng của Thanh tra hàng hải

1. Thanh tra hàng hải thuộc hệ thống Thanh tra giao thông vận tải là cơ quan của Cục Hàng hải Việt Nam thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành hàng hải trong phạm vi quản lý nhà nước của Cục Hàng hải Việt Nam.

Thanh tra hàng hải chịu sự lãnh đạo của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra của Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải.

2. Thanh tra hàng hải có con dấu riêng, được sử dụng con dấu của Cục Hàng hải Việt Nam khi Chánh Thanh tra hàng hải thừa lệnh Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam ký văn bản.

3. Thanh tra hàng hải có tên giao dịch quốc tế viết bằng tiếng Anh là Viet Nam Maritime Inspectorate, viết tắt là VMI.

Điều 3. Tổ chức và biên chế

1. Thanh tra hàng hải được đặt tại Cục Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi là Thanh tra Cục) và Cảng vụ hàng hải (sau đây gọi là Thanh tra Cảng vụ).

a) Thanh tra Cục thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành hàng hải. Thanh tra Cục có Chánh Thanh tra hàng hải, Phó Chánh Thanh tra hàng hải và Thanh tra viên.

b) Thanh tra Cảng vụ thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành hàng hải. Thanh tra Cảng vụ có Thanh tra viên. Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam căn cứ khối lượng công việc và tình hình thực tế của Cảng vụ hàng hải để quyết định biên chế Thanh tra viên của Thanh tra Cảng vụ.

2. Biên chế của Thanh tra Cục thuộc biên chế hành chính của Cục Hàng hải Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải giao hàng năm. Biên chế thực hiện công tác thanh tra của Thanh tra Cảng vụ thuộc biên chế của Cảng vụ hàng hải do Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam quyết định.

3. Chánh Thanh tra hàng hải do Cục trưởng Cục Hàng hải bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi có sự thống nhất của Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải bằng văn bản. Phó Chánh Thanh tra hàng hải do Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam bổ nhiệm theo đề nghị của Chánh Thanh tra hàng hải. Thanh tra viên là công chức, được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thanh tra Cục

1. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam.

2. Thanh tra đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài trong việc thực hiện pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên về:

a) Đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác cảng biển, báo hiệu hàng hải và luồng hàng hải;

b) An toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường của tàu biển khi tàu biển hoạt động tại vùng nước cảng biển, thủy nội địa và lãnh hải Việt Nam;

c) Hoạt động vận tải biển và dịch vụ hàng hải;

d) Hoạt động tìm kiếm, cứu nạn hàng hải;

đ) Hoạt động trục vớt tài sản chìm đắm ở biển;

e) Hoạt động bảo đảm an toàn hàng hải và thông tin hàng hải;

g) Hoạt động đăng ký, đăng kiểm tàu biển;

h) Đào tạo, huấn luyện, thi, sát hạch, cấp chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên và hoa tiêu hàng hải;

i) Bố trí thuyền bộ và hoạt động đăng ký thuyền viên;

k) Hoạt động của hoa tiêu hàng hải.

3. Phát hiện, lập biên bản, áp dụng biện pháp ngăn chặn, quyết định theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

4. Kiến nghị hoặc trình cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý chuyên ngành hàng hải; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ những quy định trái pháp luật được phát hiện qua hoạt động thanh tra.

5. Giúp Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với Thanh tra chuyên ngành khác thuộc Bộ Giao thông vận tải, thanh tra các Bộ, ngành, chính quyền địa phương trong quá trình thanh tra có liên quan đến hàng hải; với cơ quan bảo vệ pháp luật trong việc phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

7. Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc phạm vi trách nhiệm của Cục Hàng hải Việt Nam.

8. Quản lý tài sản, kinh phí hoạt động của Thanh tra hàng hải theo quy định.

9. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Cảng vụ

1. Thanh tra đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài trong việc thực hiện pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên về:

a) Đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác cảng biển, báo hiệu hàng hải và luồng hàng hải;

b) An toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường của tàu biển khi tàu biển hoạt động tại vùng nước cảng biển, thủy nội địa và lãnh hải Việt Nam theo phân cấp quản lý;

c) Hoạt động vận tải biển và dịch vụ hàng hải;

d) Hoạt động bảo đảm an toàn hàng hải và thông tin hàng hải;

đ) Hoạt động của hoa tiêu hàng hải.

2. Phát hiện, lập biên bản, áp dụng biện pháp ngăn chặn, quyết định theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

3. Kiến nghị hoặc trình cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý chuyên ngành hàng hải; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ những quy định trái pháp luật được phát hiện qua hoạt động thanh tra.

4. Phối hợp với Thanh tra chuyên ngành khác thuộc hệ thống Thanh tra giao thông vận tải, thanh tra các Bộ, ngành, chính quyền địa phương và các cơ quan liên

quan trong quá trình thanh tra có liên quan đến hàng hải thuộc phạm vi quản lý; với cơ quan bảo vệ pháp luật trong việc phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra hàng hải

1. Tổ chức quản lý điều hành hoạt động của Thanh tra hàng hải thực hiện theo quy định của Quyết định này và các quy định khác có liên quan.

2. Căn cứ vào nhiệm vụ của Cục Hàng hải Việt Nam và chương trình, kế hoạch thanh tra của Bộ Giao thông vận tải tiến hành xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra hàng năm của Cục Hàng hải Việt Nam trình Cục trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

3. Trình Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam quyết định thanh tra theo thẩm quyền.

4. Căn cứ chương trình, kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt, ra quyết định thanh tra và thành lập đoàn thanh tra để thực hiện quyết định thanh tra hoặc phân công thanh tra viên thực hiện nhiệm vụ thanh tra. Quyết định thanh tra đột xuất theo quy định của pháp luật.

5. Kiến nghị Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc quyền quản lý của Cục trưởng; phối hợp với người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc quyền quản lý của cơ quan, tổ chức đó.

6. Kiến nghị Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam đình chỉ việc thi hành, sửa đổi, bãi bỏ những quyết định trái pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Cục trưởng; trường hợp kiến nghị đó không được chấp thuận thì báo cáo Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải giải quyết.

7. Quyết định đình chỉ hoặc kiến nghị người có thẩm quyền đình chỉ hành vi trái pháp luật chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân khi có đủ căn cứ xác định hành vi đó gây thiệt hại đến lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân hoặc gây trở ngại cho quá trình thanh tra.

8. Kiến nghị với Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam hoặc yêu cầu tổ chức, cá nhân liên quan đưa ra các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm các điều kiện an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường theo quy định.

LawSoft
Tel: +84-8-3845 6684
www.ThuVienPhapLuat.com

9. Căn cứ báo cáo kết quả thanh tra của đoàn thanh tra để kết luận về nội dung thanh tra đối với trường hợp Chánh Thanh tra hàng hải quyết định thanh tra.

10. Xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc trình Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

11. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện thanh tra hàng hải của Giám đốc Cảng vụ hàng hải

1. Chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam về việc quản lý điều hành hoạt động của Thanh tra Cảng vụ tại cảng biển và khu vực quản lý được giao.

2. Tổ chức thực hiện thanh tra hàng hải tại cảng biển và khu vực quản lý theo khoản 8 Điều 67, Điều 29 Bộ Luật Hàng hải Việt Nam và quy định cụ thể tại Điều 5 Quyết định này.

3. Theo hướng dẫn của Thanh tra Cục và tình hình cụ thể tại đơn vị, xây dựng kế hoạch thanh tra của Cảng vụ hàng hải để Chánh Thanh tra hàng hải tổng hợp trình Cục trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

4. Ra quyết định thanh tra và thành lập đoàn thanh tra để thực hiện quyết định thanh tra hoặc phân công thanh tra viên thực hiện nhiệm vụ thanh tra theo thẩm quyền. Khi xét thấy cần thiết, kiến nghị Chánh Thanh tra hàng hải trình Cục trưởng Cục hàng hải Việt Nam quyết định thanh tra.

5. Căn cứ báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra để kết luận về nội dung thanh tra đối với trường hợp Giám đốc Cảng vụ quyết định thanh tra.

6. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

7. Báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi trách nhiệm của Giám đốc Cảng vụ hàng hải.

8. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Kinh phí hoạt động của Thanh tra hàng hải

Kinh phí hoạt động của Thanh tra hàng hải do Ngân sách nhà nước cấp và nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006 và thay thế Quyết định số 04/2005/QĐ-BGTVT ngày 04 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam.

2. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Đào Đình Bình